**THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ CHỐNG CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH**

**EMPLOYEE CONFIDENTIALITY AND UNFAIR COMPETITION PREVENTION AGREEMENT**

Thỏa thuận này được làm vào ngày {create\_date} tại Công ty TNHH Giáo dục Tiến bộ giữa các bên sau đây:

*This Agreement is made ​​on {create\_date}* *at Step Up Company Ltd. between the parties below:*

**Người sử dụng lao động:**

***The Employer***

**CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TIẾN BỘ**

Địa chỉ: Số 114A/114 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*(Dưới đây được gọi là “Công ty”)*

***STEP UP COMPANY.,LTD***

*Add: No 114A/114 Phao Dai Lang, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Ha Noi.*

# (Hereinafter referred to as “Company”)

Người đại diện/Represented by: Mr. **Nguyễn Văn Hiệp**

Chức vụ/Title: **Giám đốc/ Director**

***Và /And***

**Người lao động/ *The Employee*: {name}**

Số hộ chiếu/CMND/Passport number: {partport\_number} Ngày cấp/Date {partport\_create\_date}.

Tại: {partport\_address}

Địa chỉ thường trú/ Permanent address: {permanent\_address}

**Nhận thấy:**

Trên cơ sở, Công ty sở hữu một số tài sản trí tuệ như bí mật kinh doanh, bản quyền tác giả, các mối quan hệ với khách hàng, và các thông tin có giá trị khác (được gọi chung là “Thông Tin Bảo Mật” sẽ được định nghĩa rõ hơn sau đây) liên quan đến việc kinh doanh của Công ty và các khách hàng được xem là lợi thế cạnh tranh cho Công ty. Người lao động, sau khi được Công ty tuyển dụng, có thể được phân quyền tiếp cận và sẽ đóng góp trong việc phát triển các Thông Tin Bảo Mật của Công ty cũng như phát triển nền tảng và các mối quan hệ khách hàng. Trên cơ sở, việc làm và thu nhập của Người lao động tại Công ty, cũng như danh tiếng và vị thế cạnh tranh hiện tại và về sau của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào việc bảo mật những Thông Tin Bảo Mật, và vào việc ngăn chặn các hành vi cạnh tranh không lành mạnh của Người lao động trong quá trình làm việc cũng như sau khi chấm dứt làm việc với Công ty. Do đó, mục đích của Bản Cam Kết này là bảo vệ các Thông Tin Bảo Mật của Công ty trong thời gian Người lao động làm việc cũng như sau khi chấm dứt làm việc với Công ty

Do đó, để đáp lại việc Công ty tuyển dụng và cho phép Người lao động tiếp cận các Thông Tin Bảo Mật, các lợi ích và giá trị khác, như theo đây được xác nhận, **các bên đồng ý ký thỏa thuận bảo mật thông tin và chống cạnh tranh không lành mạnh với các điều khoản sau:**

*WHEREAS:*

*WHEREAS, the Company possesses certain intellectual properties including trade secret, copyrights, customer relationship and other valuable information (collectively, “Confidential Information” as further defined below) concerning its own business and its customers that gives the Company a competitive advantage. As a result of being employed by the Company, the Employee will be given access to and will assist in the development of the Company’s Confidential Information and its customer base and relationships.*

*WHEREAS, works and incomes of the Employees, as well as the Company’s reputation and present and future competitive position are largely dependent upon the confidentiality of the Company’s Confidential Information and of the prevention of unfair competition from the Employees during and after the employment term. It is the intent of this Agreement to safeguard the Company’s Confidential Information both during and after the term of Employees’ employment by the Company.*

*NOW, THEREFORE, in consideration of the Company employing Employee and of the Company providing the Employee access to the Confidential Information, and for other good and valuable consideration, the sufficiency and receipt of which are hereby acknowledged,* ***the parties agreed to sign confidentiality and unfair competition prevention agreement with the following terms:***

**Điều 1 : QUY ĐỊNH CHUNG**

*Article 1: GENERAL PROVISIONS*

1.1 Bản thỏa thuận này có giá trị ràng buộc đối với cả hai bên, được xem và hiểu như là một bộ phận không thể tách rời với hợp đồng lao động.

*1.1 This Agreement is binding on both parties, is seen and understood as an inseparable unit with the labor contract.*

1.2 Thuật ngữ **“Thông tin bảo mật”** được sử dụng trong thỏa thuận này có nghĩa là:

*1.2 The term* ***"Confidential Information****" used in this agreement means:*

- Tất cả các thông tin về kỹ thuật (bao gồm: hệ thống thông tin kỹ thuật và mọi dữ liệu trong hệ thống thông tin kỹ thuật như Website, CMS, CRM, APP…) cũng như không về kỹ thuật (dưới dạng văn bản hay không dưới dạng văn bản) thuộc Công ty hay bất kỳ Chi nhánh, Đại lý nào liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

*- All technical information (including: technical information systems and all data in technical information systems such as Website, CMS, CRM, APP ...) or non-technical information (in written or non-written form) of the Company or any Branch, Agency regarding business activities;*

- Tất cả các thông tin về sản phẩm và việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty như mô hình, giải pháp, dữ liệu, phương pháp, nguyên liệu, ý tưởng, tiến độ, tài liệu và những thông tin khác có liên quan đến việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm của Công ty;

*- The information related to the products, the research and production development such as: models, solutions, data, methods, materials, ideas, schedules, documents and other information related to the research, production development of the Company;*

- Các thông tin liên quan đến mô hình quản lý, thông tin về nhân sự gồm danh sách Nhân viên, hồ sơ Nhân viên, dữ liệu cá nhân, thông tin lương, bộ máy tổ chức và đánh giá Nhân viên;

*- The information related to management models, personnel information, including personnel lists, resumes, personnel data, salary information, organizational structure and performance evaluations;*

- Các thông tin liên quan đến nguồn khách hàng và các đối tác kinh doanh của Công ty; Các thông tin của khách hàng và đối tác kinh doanh của Công ty;

*- The information relating to source of customers and the business partners of the Company; The information of customers and business partners of the Company;*

*-* Thông tin marketing bao gồm kế hoạch sản phẩm hoặc bán hàng, chiến lược, phương tiện, kênh, đối tác truyền thông, khách hàng, dự báo hoặc dữ liệu nghiên cứu thị trường; Thông tin về dữ liệu chăm sóc khách hàng;

*- Marketing information, including sales or product plans, strategies, tactics, methods, customers, prospects, or market research data; Customer service information;*

*-* Thông tin tài chính bao gồm dữ liệu thực hiện và chi phí, sự dàn xếp nợ, cơ cấu vốn, chủ đầu tư và quyền định đoạt, phương thức hoạt động, thực tiễn thanh tra và kiểm soát, và những thông tin cơ bản liên quan đến nhà cung cấp;

*- Financial information, including costs and performance data, debt arrangements, equity structure, investors and holdings, operational formulae, control and inspection practices and background information relating to supplier;*

- Thông tin về kho hàng và việc vận chuyển sản phẩm của Công ty;

- *The* *information related to warehouses and transportation of the Company's products;*

- Thông tin về quy trình đào tạo, tài liệu đào tạo, giáo trình đào tạo;

- *The* *information related to training process, training materials, training curriculum;*

- Và thông tin khác được xem là bí mật kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

- *And other information considered as trade secret in accordance with the law.*

- Thông Tin Bí Mật không bao gồm các kỹ năng, kiến thức thông thường và kinh nghiệm mà người lao động tích lũy trước hoặc trong thời gian làm việc tại Công ty.

*- Confidential Information does not include general skills, knowledge and experience acquired by the Employee before and/or during employment with the Company.*

1.3 Tất cả tài sản bao gồm tài liệu, mô hình, bản mẫu, dụng cụ, phác thảo, bảng kê, băng video, catolog, brochures và các vật dụng khác không giới hạn thời gian mà Công ty hoặc Chi nhánh cung cấp cho Người lao động vẫn sẽ là tài sản của Công ty, của chi nhánh hay của đại lý trực thuộc của Công ty và sẽ được hoàn trả lại toàn bộ khi được yêu cầu;

*1.3 All assets including documents, models, patterns, tools, sketches, lists, video tapes, catalog, brochures and other materials are not limited to the time that the Company or its subsidiaries provide workers will remain the property of the Company's subsidiary or affiliated agency of the Company and will be returned directly to the request;*

**Điều 2 : NỘI DUNG THỰC HIỆN BẢO MẬT THÔNG TIN**

*Article 2: CONTENTS OF CONFIDENTIAL INFORMATION*

* 1. Người lao động đồng ý sử dụng thông tin bảo mật do Công ty cung cấp chỉ để thực hiện công việc phù hợp được Công ty giao và cho những mục đích theo yêu cầu của Công ty;
  2. *The employee agrees to use confidential information provided by the Company only to do appropriate works assigned by the Company and for the purpose requested by the Company;*
  3. Người lao động cam kết sẽ giữ thông tin bảo mật một cách nghiêm túc, bảo vệ thông tin không bị rò rỉ, ngăn chặn những hành động có thể dẫn đến việc làm rò rỉ hay thất lạc thông tin bảo mật;
  4. *The employee is committed to keeping confidential information very seriously, protecting confidential information from leakage, and preventing actions that can lead to leakage or lost confidential information;*
  5. Người lao động không được sử dụng, nhân bản, để lộ các thông tin bảo mật cho bất kì bên thứ ba nào khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của người có thẩm quyền trong Công ty;
  6. *The employee may not use, duplicate, disclose confidential information to any third party without the written consent of the competent person in the Company;*
  7. Người lao động không được tư vấn, sao chép, cung cấp một phần hay toàn bộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của người có thẩm quyền trong Công ty;
  8. *The employee shall not advice, copy, provide a portion or all of the confidential information to any third party without the written consent of the competent person in the Company;*
  9. Người lao động cam kết không trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng các thông tin bảo mật để trực tiếp hay gián tiếp cạnh tranh với hoạt động kinh doanh của Công ty, và của các chi nhánh hoặc Công ty con;
  10. *The employee shall not directly or indirectly use confidential information for purposes directly or indirectly competing with the business operations of the Company, its affiliates or subsidiaries;*
  11. Người lao động không được phép tiết lộ bất kỳ thông tin bảo mật trong phạm vi công việc của Phòng ban mình cho các Phòng ban khác khi chưa có sự chấp thuận của người có thẩm quyền trong Công ty;
  12. *The employee shall not be allowed to communicate any confidential information within the scope of their Department to other Department without the consent of the competent person in the Company;*
  13. Trong vòng 1 ngày kể từ ngày Công ty yêu cầu, Người lao động phải chuyển toàn bộ tài sản hữu hình, tài liệu, sổ sách, thông tin bảo mật lưu trên các thiết bị lưu trữ cá nhân của Người lao động; sau đó xóa toàn bộ thông tin bảo mật lưu trên các thiết bị cá nhân của mình, và ký giấy xác nhận các tài sản trên đã được chuyển giao toàn bộ cho Công ty, và đã xóa hết thông tin bảo mật lưu trên thiết bị cá nhân;
  14. *Within 1 days of Company requirements, employee shall transfer all tangible assets, documents, books, confidential information saved in the personal storage devices; then delete all confidential information stored in the personal storage devices, and and sign a certificate certifying that the properties have been transferred entirely to the Company, and the confidential information has been removed from the personal storage devices;*
  15. Công ty có quyền kiểm tra và xóa các dữ liệu liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty mà Người lao động lưu giữ trên các thiết bị cá nhân của Người lao động. Người lao động không được phép cản trở việc này. Người đại diện cho Công ty thực hiện kiểm tra và xóa giữ liệu đảm bảo giữ bí mật thông tin cá nhân của Người lao động;
  16. *The Company reserves the right to inspect and delete data relating to the Company's business secrets, which employees keep on employees' personal devices. Employee are not allowed to obstruct this. The representative of the Company who inspects and deletes the data shall ensure the confidentiality of employees' personal information;*
  17. Người lao động đồng ý rằng tất cả các sáng chế, giải pháp hữu ích, sáng kiến, cải tiến, các tác phẩm là đối tượng của quyền tác giả, sản phẩm, tài liệu nghiên cứu sản phẩm, kết quả nghiên cứu sản phẩm và các thông tin bảo mật khác do người lao động tự mình hoặc cùng người khác tạo ra trong quá trình làm việc tại Công ty và liên quan đến Công việc tại Công ty đều thuộc quyền sở hữu của Công ty. Người lao động sẽ hợp tác với Công ty, cung cấp đầy đủ thông tin, ký các giấy tờ cần thiết cho các hoạt động xác lập, chuyển nhượng, và thực thi quyền sở hữu trí tuệ của Công ty; như sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, bản quyền tác giả, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật;
  18. *Employee agrees that all inventions, utility solutions, improvements, copyright works, and other confidential information, products, product research documents, product research results created by the employee or in collaboration with others during the employment term and relating to the employee’s work are entirely owned by the Company. Employee agrees to collaborate, provide information, sign necessary documents for the establishment, transfering, and enforcing the intellectual property rights of the Company; such as patents, utility solution, trademarks, copyrights, industrial designs, and other intellectual properties;*
  19. Không Lôi Kéo Nhân Lực Trong Thời Gian Làm Việc: Người lao động đồng ý rằng khi làm việc cho Công ty, Người lao động sẽ không trực tiếp hay gián tiếp xúi giục, gây ảnh hưởng hoặc lôi kéo cho cá nhân mình hay cho bất ký cá nhân, tổ chức nào những người như Người lao động, đại lý, nhà thầu độc lập hoặc những trường hợp khác có mối liên hệ với Công ty để những người này chấm dứt hợp đồng hoặc quan hệ với Công ty. Người lao động cũng đồng ý khi làm việc cho Công ty, Người lao động sẽ không được tiếp cận hay xúi giục theo bất kỳ phương thức nào, dù cho bản thân hoặc cho cá nhân, tổ chức khác hoặc bất kỳ khách hàng nào của Công ty để họ ngừng việc kinh doanh với Công ty hoặc để họ làm việc cho Người lao động hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác;
  20. *No Solicitation During Employment: Employee agrees that while employed with the Company, the Employee will not, directly or indirectly, either for himself/herself or any other person or entity, induce, influence or solicit any person who is engaged as an employee, agent, independent contractor, or otherwise by the Company to terminate his or her employment or engagement with the Company. Employee further agrees that while employed with the Company Employee will not approach or solicit in any manner, either for himself/herself or any other person or entity, any customer of the Company to cease doing business with the Company or to do business with Employee or with any other person or entity;*
  21. Không Lôi Kéo Nhân Lực Sau Thời Gian Làm Việc: Người lao động đồng ý rằng sau khi chấm dứt hợp đồng với Công ty, Người lao động sẽ không được trực tiếp hoặc gián tiếp xúi giục, gây ảnh hưởng hoặc lôi kéo cho cá nhân mình hay cho bất ký cá nhân, tổ chức nào những người như Nhân viên, đại lý, nhà thầu độc lập hoặc những trường hợp khác có mối liên hệ với Công ty để những người này chấm dứt hợp đồng hoặc quan hệ với Công ty. Người lao động cũng đồng ý rằng sau khi chấm dứt công việc, Người lao động sẽ không trực tiếp hoặc gián tiếp lôi kéo bất kỳ khách hàng của Công ty trong chừng mực mà các đặc điểm về khách hàng này cấu thành một bí mật kinh doanh hoặc thông tin bảo mật;
  22. *No Solicitation After Employment: Employee agrees that after employment, Employee will not, directly or indirectly, either for himself/herself or any other person or entity, induce, influence or solicit any person who is engaged as an employee, agent, independent contractor, or otherwise by the Company to terminate his or her employment or engagement with the Company. Employee further agrees that after the termination of my employment, Employee will not directly or indirectly solicits any customer of the Company to the extent the identity of the customer constitutes a trade secret or is proprietary or confidential information;*
  23. Khi phát hiện thông tin bảo mật bị lộ hoặc có nguy cơ bị lộ, hoặc bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi người lao động hoặc bởi bên thứ ba (ngoại trừ việc phải cung cấp thông tin bí mật theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện công vụ) thì Công ty được quyền chủ động tiến hành các biện pháp, thủ tục hợp pháp và phù hợp để hạn chế rủi ro, thiệt hại. Trường hợp cần thiết, Công ty có thể yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết nhằm mục đích bảo vệ lợi ích chính đáng của mình;
  24. *Upon the discovery of confidential information being disclosed or risk of being exposed, or affected by serious reasons stem from the employee or from third parties (except to provide confidential information as required by state agencies competent when performing official duties), the Company may conduct proactive measures, procedures and relevant legal topic limited by risk of damage. Where necessary, the Company may require law enforcement agencies to solve for the purpose of protecting their legitimate interests;*
  25. Nếu người lao động vi phạm một trong các điều khoản về bảo mật thông tin thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế cho Công ty; phải bồi thường toàn bộ chi phí mà Công ty bỏ ra để khôi phục lại thông tin bảo mật bị vi phạm và chi phí để khắc phục và hạn chế tổn thất do bị xâm phạm;
  26. *The employee who infringes one of the above terms must compensate entirely actual damages to the Company; must compensate all expenses that companies spend to restore confidential information and breached cost to fix and limit losses due to the infringement;*

**Điều 3 : HIỆU LỰC VÀ CAM KẾT CHUNG**

Article 3: EFFECT OF AGREEMENT AND GENERAL

3.1. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào của thỏa thuận được tuyên bố là không thi hành được thì tính hiệu lực của những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng;

*3.1. In the event that any provision of the agreement is declared unenforceable, the validity of the remaining provisions will not be affected;*

3.2. Hai bên cam kết hiểu rõ và thực hiện đúng các nội dung tại Bản thỏa thuận này. Mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được cả hai bên đồng ý bằng văn bản;

*3.2. Both parties understand and commit to comply with the content in this agreement. Any changes and supplements is valid only when both parties agree in writing;*

3.3. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên chủ động giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Nếu hai bên không thể giải quyết được sẽ chuyển vụ việc đến toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến vụ kiện, để cả chi phí thuê luật sư cho bên thắng kiện.

*3.3. In case of disputes, both sides actively resolved through negotiation and reconciliation in a spirit of cooperation and respect mutual importance. If two parties can not resolve to refer the matter to court for settlement in accordance with the law. The losing party will pay all costs related to lawsuits, the cost to hire a lawyer for the winner.*

**NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ ĐỌC CẨN THẬN TẤT CẢ CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG BẢN CAM KẾT NÀY VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ HIỂU VÀ TỰ NGUYỆN ĐỒNG Ý VỚI TỪNG ĐIỀU KHOẢN Ở ĐÂY.**

*EMPLOYEE HAS CAREFULLY READ ALL OF THE PROVISIONS OF THIS AGREEMENT, AND EMPLOYEE UNDERSTANDS AND VOLUNTARILY AGREE TO EACH OF SUCH PROVISIONS.*

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 (một) bản. Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký {create\_date}.

*This Agreement is made ​​in 02 (two) copies have equal legal value. Each party shall keep 01 (one). The agreement takes effect after its signing {create\_date}.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lao động**  ***Employee*** | **Người sử dụng lao động**  ***Employer*** |